

Số: /BC-KL

Ninh Bình, ngày tháng năm 2022

BÁO CÁO

Kết quả công tác kiểm soát thủ tục hành chính, triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông và thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử thuộc lĩnh vực Lâm nghiệp Quý III năm 2022

Thực hiện Văn bản số 1824/SNN-VP ngày 09/8/2022 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Ninh Bình về việc báo cáo công tác kiểm soát thủ tục hành chính, triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông và thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử Quý III năm 2022, Chi cục Kiểm lâm báo cáo như sau:

I. TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ KIỂM SOÁT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH (TTHC)

1. Đánh giá tác động thủ tục hành chính quy định tại dự thảo văn bản quy phạm pháp luật

Chi cục Kiểm lâm đã chỉ đạo cán bộ đầu mối, các phòng chuyên môn thường xuyên thực hiện nhiệm vụ kiểm soát TTHC theo quy định tại Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/06/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013, Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC, Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 61/2018/NĐ-CP.

Quý III năm 2022, không có TTHC được đánh giá tác động quy định tại dự thảo văn bản quy phạm pháp luật theo Quyết định của UBND cấp tỉnh, Nghị quyết của HĐND cấp tỉnh.

(Chi tiết tại Phụ lục số 01b/VPCP/KSTT)

2. Thẩm định, thẩm tra TTHC quy định tại dự thảo văn bản QPPL

Quý III năm 2022, đơn vị không tham mưu Sở Nông nghiệp và PTNT trình UBND tỉnh Ninh Bình ban hành văn bản quy phạm pháp luật có quy định về TTHC thuộc lĩnh vực Lâm nghiệp.

3. Về công bố, công khai thủ tục hành chính, danh mục TTHC

- Thực hiện các Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh Ninh Bình: số 709/QĐ-UBND ngày 06/9/2021 về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, UBND cấp huyện, UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh Ninh Bình; số 139/QĐ-UBND ngày 27/01/2022 về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ trong lĩnh vực Thủy sản, Thủy lợi, Lâm nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Ninh Bình, số 416/QĐ-UBND ngày 29/4/2022

công bố Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Lâm nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Ninh Bình; đơn vị đã niêm yết công khai, kịp thời, đúng quy định 16 TTHC thuộc lĩnh vực Lâm nghiệp (cấp tỉnh), 01 TTHC lĩnh vực Khoa học, Công nghệ, Môi trường và Khuyến nông tại trụ sở cơ quan, tạo điều kiện thuận lợi nhất trong việc tra cứu, tìm hiểu của tổ chức, cá nhân.

- Tổng số văn bản QPPL có quy định TTHC được công bố: 22 văn bản
- Tổng số TTHC/danh mục TTHC được công bố: 17 TTHC/ 03 danh mục; trong đó số TTHC được công khai: 17 TTHC.
- Tổng số TTHC lĩnh vực Lâm nghiệp; lĩnh vực Khoa học, Công nghệ, Môi trường và Khuyến nông (01 TTHC trường hợp do Chi cục Kiểm lâm giải quyết) thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Nông nghiệp và PTNT (cấp tỉnh, cấp huyện): 21 TTHC.
- Tổng số TTHC lĩnh vực Lâm nghiệp; lĩnh vực Khoa học, Công nghệ, Môi trường và Khuyến nông thuộc thẩm quyền giải quyết Sở Nông nghiệp và PTNT: 17 TTHC; trong đó: số TTHC do Bộ Nông nghiệp và PTNT quy định: 17 TTHC; số TTHC do UBND tỉnh quy định: 0 TTHC.

(Chi tiết tại phụ lục 03b/VPCP/KSTT đính kèm)

4. Kết quả rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính

Đơn vị đã rà soát TTHC theo Kế hoạch số 274/KH-KL ngày 29/11/2021 về việc rà soát TTHC năm 2022, báo cáo Sở Nông nghiệp và PTNT; định kỳ hàng quý, 6 tháng, hằng năm thực hiện kiểm soát TTHC theo Kế hoạch số 273/KH-KL ngày 29/11/2021 về kiểm soát TTHC năm 2022 và theo đúng quy định tại Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 30/10/2017 của Văn phòng Chính phủ về hướng dẫn nghiệp vụ kiểm soát TTHC. Sau khi rà soát, đơn vị đã báo cáo kết quả đến Sở Nông nghiệp và PTNT theo quy định.

5. Về tiếp nhận và xử lý phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính

Với chức năng là cơ quan thực hiện giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực Lâm nghiệp (cấp tỉnh), đơn vị đã thực hiện việc công khai địa điểm tiếp nhận phản ánh, kiến nghị, số điện thoại: Chi cục Kiểm lâm Ninh Bình; địa chỉ: số 02, đường Bùi Thị Xuân, phố Ngô Quyền, phường Nam Bình, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình, số điện thoại: 02293.874.431; địa chỉ tra cứu tại Cổng dịch vụ công trực tuyến của tỉnh (<http://dichvucong.ninhbinh.gov.vn>); trên Trang thông tin điện tử của Sở Nông nghiệp và PTNT Ninh Bình, địa chỉ: <http://sonongnghiep.ninhbinh.gov.vn>.

Quý III năm 2022 (từ ngày 01/6/2022 đến ngày 29/8/2022), đơn vị chưa nhận được phản ánh, kiến nghị nào của công dân về trình tự giải quyết TTHC.

6. Tình hình, kết quả giải quyết thủ tục hành chính

(Từ ngày 01/06/2022 đến ngày 29/8/2022)

- Tổng số hồ sơ tiếp nhận: 12 hồ sơ
- + Số hồ sơ mới tiếp nhận: 12 hồ sơ
- Trực tuyến: 10 hồ sơ
- Trực tiếp: 02 hồ sơ
- + Qua dịch vụ bưu chính công ích: 0 hồ sơ

- + Số hồ sơ kỳ trước chuyển qua: 0 hồ sơ
- Số hồ sơ giải quyết trước hạn và đúng hạn: 08 hồ sơ
(Trong đó trước hạn, đúng hạn 100%)
- Số hồ sơ giải quyết trễ hạn: 0 hồ sơ
- Hồ sơ đang giải quyết (Trong thời gian giải quyết): 04 hồ sơ

7. Triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC

- Thực hiện Quyết định số 709/QĐ-UBND ngày 06/9/2021; Quyết định số 139/QĐ-UBND ngày 27/01/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Ninh Bình, Quyết định số 416/QĐ-UBND ngày 29/4/2022, đơn vị đã phối hợp với VNPT Ninh Bình đăng tải, công khai đầy đủ, kịp thời danh mục, nội dung 16 TTHC lĩnh vực Lâm nghiệp trên Cổng Dịch vụ công trực tuyến của tỉnh.

- Viên chức thuộc Chi cục Kiểm lâm làm việc tại Trung tâm Phục vụ hành chính công của tỉnh thực hiện đúng nhiệm vụ quy định tại Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC; Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP.

- Từ ngày 01/6/2022 đến ngày 29/8/2022, số hồ sơ lĩnh vực Lâm nghiệp tiếp nhận: 12 hồ sơ

- Đơn vị đã triển khai đánh giá việc giải quyết TTHC trên Cổng dịch vụ công của tỉnh đối với từng hồ sơ lĩnh vực Lâm nghiệp (cấp tỉnh).

- Đơn vị chưa nhận được kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định TTHC thuộc lĩnh vực Lâm nghiệp và việc giải quyết của cán bộ tiếp nhận và cơ quan có thẩm quyền giải quyết TTHC trong lĩnh vực Lâm nghiệp.

8. Thực hiện TTHC trên môi trường điện tử

- Tình hình, kết quả triển khai thực hiện Nghị định số 45/2020/NĐ-CP, đơn vị đã phối hợp với VNPT Ninh Bình cập nhật các quy trình nội bộ, quy trình điện tử đối với 16 TTHC lĩnh vực Lâm nghiệp cấp tỉnh.

Kết quả tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Ninh Bình quý III năm 2022 (từ ngày 01/6/2022 đến ngày 29/8/2022), như sau:

- Đã tiếp nhận: 12 hồ sơ,
- + Đã giải quyết, trả kết quả: 08 hồ sơ

Tất cả các hồ sơ đã thực hiện đúng quy trình: Tiếp nhận, số hóa hồ sơ, xử lý hồ sơ, giải quyết, ký duyệt kết quả giải quyết TTHC trên Hệ thống Một cửa điện tử của tỉnh.

- + Đang giải quyết, chưa đến hạn trả kết quả: 04 hồ sơ

Kết quả thực hiện qua dịch vụ Bưu chính công ích:

Từ ngày 01/6/2022 đến ngày 29/8/2022, đơn vị đã thực hiện trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích đối với 03 kết quả giải quyết hồ sơ TTHC.

- Đến nay, có 16 TTHC lĩnh vực Lâm nghiệp (cấp tỉnh) thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và PTNT đã được cập nhật, công khai trên Cổng dịch vụ công quốc gia.

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

- Công tác chỉ đạo, điều hành, triển khai thực hiện các nhiệm vụ kiểm soát; rà soát, đánh giá TTHC được duy trì, đạt hiệu quả.

- Thủ tục hành chính lĩnh vực Lâm nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết đều được công bố, niêm yết công khai kịp thời tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân đến liên hệ giải quyết, mang lại những hiệu quả tích cực. Cán bộ đầu mối của đơn vị đã chủ động, phối hợp, trao đổi trực tiếp với Bộ phận Thường trực thực hiện các nhiệm vụ giải quyết TTHC của Sở để tổ chức triển khai, thực hiện nhiệm vụ. Vì vậy, kết quả thực hiện nhiệm vụ kiểm soát; rà soát, đánh giá TTHC của đơn vị đảm bảo kế hoạch đề ra.

- Khả năng tiếp cận về công nghệ thông tin của người dân còn hạn chế nên việc nộp hồ sơ trực tuyến đối với người dân còn gặp nhiều khó khăn. Hiện nay, 13/16 TTHC lĩnh vực Lâm nghiệp được thực hiện tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Ninh Bình. Cán bộ tiếp nhận đã hỗ trợ người dân trong việc nộp hồ sơ trực tuyến mức độ 3, mức độ 4.

III. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ TRONG THỜI GIAN TỚI

- Tiếp tục thực hiện quy định tại Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017; Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ.

- Tích cực tuyên truyền đến Nhân dân và doanh nghiệp về các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 được cung cấp trên Cổng dịch vụ công trực tuyến của tỉnh; công khai các hình thức tiếp nhận, xử lý kịp thời những phản ánh, kiến nghị của Nhân dân, doanh nghiệp trong thực hiện TTHC, kịp thời đề xuất với các cơ quan có thẩm quyền xem xét, điều chỉnh cho phù hợp với tình hình thực tế.

- Triển khai thực hiện việc tiếp nhận và giải quyết, trả kết quả hồ sơ đối với một số TTHC ở mức độ 3, mức độ 4 trên Cổng dịch vụ công trực tuyến tỉnh Ninh Bình và dịch vụ bưu chính công ích.

- Thường xuyên rà soát, đánh giá TTHC đã được công bố, thực hiện phương án đơn giản hóa TTHC thuộc lĩnh vực Lâm nghiệp.

- Thực hiện rà soát, đánh giá TTHC đã được chuẩn hóa, thực hiện xây dựng phương án đơn giản hóa các TTHC lĩnh vực Lâm nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và PTNT.

- Thực hiện các nhiệm vụ có liên quan đến kế hoạch của UBND tỉnh, của Sở, của Chi cục về triển khai Đề án đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC, gắn với chuyển đổi số trong hoạt động cung cấp dịch vụ công.

Chi cục Kiểm lâm tổng hợp báo cáo./.

Nơi nhận:

- Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Ninh Bình;

- Lưu: VT, NV.

NV-MTH

CHI CỤC TRƯỞNG

Nguyễn Văn Dương

Biểu số II.01b/VPCP/KSTT

**KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
(TTHC) LĨNH VỰC LÂM NGHIỆP TẠI SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT**

Kỳ báo cáo: 03/2022

(Từ ngày 01/6/2022 đến ngày 29/8/2022)

- Đơn vị báo cáo:

Chi cục Kiểm lâm

- Đơn vị nhận báo cáo:

Sở NN&PTNT

Đơn vị tính: TTHC, VB.

STT	Tên dự thảo văn bản QPPL được đánh giá tác động của TTHC	Số lượng TTHC đã được đánh giá tác động					Số lượng TTHC được quy định tại văn bản (sau khi ban hành)	
		Tổng số TTHC được đánh giá tác động	TTHC được quy định mới	TTHC được sửa đổi, bổ sung	TTHC được bãi bỏ	TTHC được giữ nguyên	Tổng số TTHC được quy định	Số, ký hiệu, ngày, tháng, năm ban hành văn bản
(1)	(2)	(3) = (4)+ (5)+(6)+(7)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
I	Quyết định của UBND cấp tỉnh	0	0	0	0	0	0	0
II	Nghị quyết định của HĐND cấp tỉnh	0	0	0	0	0	0	0
	TỔNG SỐ	0	0	0	0	0	0	0

Biểu số II.02c/VPCP/KSTT

**KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH VỀ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
LĨNH VỰC LÂM NGHIỆP QUY ĐỊNH TẠI DỰ THẢO VĂN BẢN
QUY PHẠM PHÁP LUẬT CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT**

Kỳ báo cáo: 03/2022

(Từ ngày 01/6/2022 đến ngày 29/8/2022)

- Đơn vị báo cáo:

Chi cục Kiểm lâm

- Đơn vị nhận báo cáo:

Sở NN&PTNT

Đơn vị tính: TTHC, VB

STT	Tên cơ quan, đơn vị chủ trì soạn thảo	Tổng số		Số lượng TTHC được thẩm định theo tên loại VBQPPL			
				Quyết định của UBND		Nghị quyết của HĐND	
		TTHC	VBQPPL	Số lượng TTHC	Số lượng VB QPPL	Số lượng TTHC	Số lượng VB QPPL
(1)	(2)	(3) = (5)+(7)	(4) = (6)+(8)	(5)	(6)	(7)	(8)
1	Chi cục Kiểm lâm	0	0	0	0	0	0

Biểu số II.06a/VPCP/KSTT	TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC LÂM NGHIỆP CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT Kỳ báo cáo: 03/2022 <i>(Từ ngày 01/6/2022 đến ngày 29/8/2022)</i>	- Đơn vị báo cáo: Chi cục Kiểm lâm - Đơn vị nhận báo cáo: Sở NN&PTNT
---------------------------------	---	---

Đơn vị tính: Số hồ sơ TTHC.

STT	Lĩnh vực giải quyết	Số lượng hồ sơ tiếp nhận				Số lượng hồ sơ đã giải quyết				Số lượng hồ sơ đang giải quyết		
		Tổng số	Trong kỳ		Từ kỳ trước	Tổng số	Trước hạn	Đúng hạn	Quá hạn	Tổng số	Đúng hạn	Quá hạn
			Thực tuyến	Trực tiếp, dịch vụ bưu chính								
(1)	(2)	(3)=(4) +(5)+(6)	(4)	(5)	(6)	(7)=(8) +(9)+(10)	(8)	(9)	(10)	(11)= (12)+(13)	(12)	(13)
1	Lĩnh vực Lâm nghiệp	12	10	02	0	12	04	04	0	04	04	0

Biểu số II.07b/VPCP/KSTT

**TỔNG HỢP SỐ LƯỢNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH VÀ
KẾT QUẢ THỰC HIỆN “4 TẠI CHỖ” TẠI BỘ PHẬN TN&TKQ LĨNH VỰC
LÂM NGHIỆP CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT**

Kỳ báo cáo: 03/2022

(Từ ngày 01/6/2022 đến ngày 29/8/2022)

- Đơn vị báo cáo:

Chi cục Kiểm lâm

- Đơn vị nhận báo cáo:

Sở NN&PTNT

Đơn vị tính: TTHC, %

I. SỐ LƯỢNG TTHC TRIỂN KHAI TẠI TRUNG TÂM PHỤC VỤ HÀNH CHÍNH CÔNG, SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT

STT	Lĩnh vực	Tổng số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết/quản lý của Sở NN&PTNT				TTHC được thực hiện theo CCMC, MCLT				Quy trình nội bộ giải quyết TTHC theo CCMC, MCLT được ban hành			
		Tổng số TTHC	Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã	Tổng số TTHC	Tại BPMC cấp tỉnh	Tại BPMC cấp huyện	Tại BPMC cấp xã	Tổng số quy trình	Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp Xã
(1)	(2)	(3)=(4)+(5)+ (6)	(4)	(5)	(6)	(7)=(8)+(9)+ (10)	(8)	(9)	(10)	(11)=(12)+(13)+ (14)	(12)	(13)	(14)
1	Lĩnh vực Lâm nghiệp	20	16	04	0	20	16	04	0	20	16	04	0
2	Lĩnh vực Khoa học, Công nghệ và Môi trường (đối với trường hợp thuộc thẩm quyền giải quyết của Chi cục Kiểm lâm)	01	01	0	0	01	01	0	0	01	01	0	0

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN “4 TẠI CHỖ” TẠI BỘ PHẬN MỘT CỬA CẤP TỈNH, HUYỆN

STT	Lĩnh vực	Cấp tỉnh		Cấp huyện	
		Số lượng TTHC	Tỷ lệ	Số lượng TTHC	Tỷ lệ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1	Lĩnh vực Lâm nghiệp	0		0	
TỔNG CỘNG		0		0	

Biểu số II.08/VPCP/KSTT TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC LÂM NGHIỆP- Đơn vị báo cáo:
TRÊN MÔI TRƯỜNG ĐIỆN TỬ CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT Chi cục Kiểm lâm
Kỳ báo cáo: 03/2022 - Đơn vị nhận báo cáo:
 (Từ ngày 01/6/2022 đến ngày 29/8/2022) Sở NN&PTNT

Đơn vị tính: hồ sơ TTHC.

STT	Lĩnh vực	DVCTT mức độ 3			DVCTT mức độ 4			Tích hợp với Cổng Dịch vụ công quốc gia (có=1; không=0)
		Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(8)
I	CẤP TỈNH							
	Lĩnh vực Lâm nghiệp	04	04	07	08	8	03	
1	Thủ tục Chuyển loại rừng đối với khu rừng do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thành lập	x	x					1
2	Thủ tục Phê duyệt phương án quản lý rừng bền vững của chủ rừng là tổ chức				x	x		1
3	Thủ tục Đăng ký mã số cơ sở nuôi, trồng các loài động vật rừng, thực vật rừng nguy cấp, quý, hiếm Nhóm II và động vật, thực vật hoang dã nguy cấp thuộc Phụ lục II, III CITES				x	x	03	1
4	Thủ tục Phê duyệt khai thác động vật rừng thông thường từ tự nhiên				x	x		1
5	Thủ tục Công nhận nguồn giống cây trồng lâm nghiệp				x	x		1
6	Thủ tục Thẩm định, phê duyệt phương án trồng rừng thay thế diện tích rừng chuyển sang mục đích	x	x					1

STT	Lĩnh vực	DVCTT mức độ 3			DVCTT mức độ 4			Tích hợp với Công Dịch vụ công quốc gia (có=1; không=0)
		Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	
	khác							
7	Thủ tục Miễn, giảm tiền dịch vụ môi trường rừng (đối với bên sử dụng dịch vụ môi trường rừng trong phạm vi địa giới hành chính của một tỉnh)				x	x		1
8	Thủ tục Nộp tiền trồng rừng thay thế về Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng cấp tỉnh	x	x	02				1
9	Thủ tục Phê duyệt đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong rừng đặc dụng đối với khu rừng đặc dụng thuộc địa phương quản lý				x	x		1
10	Thủ tục Phê duyệt đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong rừng phòng hộ đối với khu rừng phòng hộ thuộc địa phương quản lý				x	x		1
11	Thủ tục Phê duyệt chương trình, dự án và hoạt động phi dự án được hỗ trợ tài chính của Quỹ bảo vệ và phát triển rừng cấp tỉnh				x	x		1
12	Thủ tục Quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác	x	x	05				1